



CHƯƠNG 1

Năm 1801.

Tôi vừa về sau chuyến thăm ông chủ cho thuê nhà, vị láng giềng cô độc rồi đây sẽ khiến tôi bị rầy rà. Vùng này quả là tuyệt đẹp! Trên khắp nước Anh, tôi không tin mình có thể tìm ra chốn nào xa lánh hoàn toàn cõi đời huyền ảo đến như vậy. Thật là thiên đường cho kẻ chán đời: ông Heathcliff và tôi quả là một cặp xứng hợp để chia sẻ cảnh đìu hiu này. Một gã đến là hay! Ông ta làm sao hình dung nổi lòng tôi đã dấy lên mối cảm tình khi thấy đôi mắt ông đen láy nheo lại đầy ngờ vực dưới cặp lông mày trong lúc tôi cúi ngựa tiến tới, và những ngón tay ông quả quyết thọc sâu hơn vào túi áo gi-lê lúc tôi xưng tên.

“Ông có phải là Heathcliff?” Tôi hỏi.

Đáp lời tôi là cái gật đầu.

"Thưa ông, tôi là Lockwood, khách thuê nhà mới. Tôi mạn phép lên đây ngay sau khi tới, để bày tỏ hi vọng rằng mình không làm phiền khi xin thuê Điền trang Thrushcross. Hôm qua tôi có nghe nói..."

"Điền trang Thrushcross là của tôi, thưa ông," ông ta cau có ngắt lời. "Nếu tôi không muốn, thì không ai làm phiền được tôi hết. Vào đi!"

Từ "vào đi" phát ra qua hai hàm răng khép chặt, với lời biểu cảm như muốn nói, "Cút mẹ anh đi!" Ngay cả cánh cổng ông ta tựa vào cũng không nhúc nhích đồng tình với câu nói đó; tôi nghĩ mình buộc phải chấp nhận lời mời và thấy thích thú với một người còn kín kẽ hơn mình.

Thấy con ngựa tôi cười cứ xô ức vào hàng rào, Heathcliff đành thò tay ra tháo dây xích cổng, rồi sung sĩa dẫn đường, vừa bước vào sân vừa gọi, "Joseph, ra dắt ngựa cho ông Lockwood, rồi đem ít rượu lên đây."

Nghe mệnh lệnh kép ấy, tôi tự nhủ, "Nghe chừng nhà này chỉ có bấy nhiêu người ăn kẻ ở. Chẳng trách cỏ mọc ken nền đá, còn bờ giậu chỉ có đám gia súc xén tĩa thôi."

Joseph đã có tuổi, à không, phải nói là già mới đúng: có lẽ bác ta đã già lắm tuy vẫn còn khỏe mạnh, gân guốc. "Cầu Chúa giúp chúng con!" Joseph làm bầm độc thoại bằng giọng câu kính, không vừa ý khi ra dắt ngựa cho tôi. Đồng thời bác ta nhìn vào mặt tôi với thái độ cau có đến nỗi tôi phải độ lượng đoán chừng bác ta cầu Chúa cho mình tiêu cơm, chứ chẳng phải vì tôi đột ngột tới đây.

Đỉnh Gió Hú là tên trú quán của ông Heathcliff. "Gió hú" là tính từ mang đậm sắc thái địa phương, gọi tả âm thanh phát ra do nhiễu động không khí khi gió bão tràn qua địa hình trống trải của nơi này. Ở đây hẳn lúc nào cũng có gió mạnh: ta có thể đoán sức gió bắc thổi qua khi thấy mấy cây linh sam còi cọc lác đác sau nhà nghiêng dạt đi; còn đám bụi gai cằn cỗi thì chĩa hết cành về một bên, như thêm khát được bổ thí cho chút nắng. May thay, kiến trúc sư biết lo xa nên đã xây ngôi nhà thật kiên cố: những cửa sổ hẹp thụt sâu vào tường, còn các góc nhà nhô ra được gia cố bằng đá tảng.

Trước khi bước vào, tôi dừng nơi ngưỡng cửa để chiêm ngưỡng những hình chạm khắc kì quái ở mặt tiền, nhất là quanh cửa chính; phía trên cửa, giữa cảnh điêu tàn của đám ưng sư vỡ nát và mấy thằng nhỏ trơ trên, tôi thấy đề năm “1500” và cái tên “Hareton Earnshaw”. Tôi định buông vài lời nhận xét và đòi ông chủ khó tính kể sơ lược về lịch sử ngôi nhà, nhưng thái độ của ông ta ở cửa như muốn nói, một là tôi nhanh chân bước vào, hai là đi luôn khỏi trở lại, mà tôi thì không muốn chọc giận ông ta chừng nào còn chưa được thám thính thăm cung kì bí kia.

Chúng tôi đi thẳng vào phòng khách, không hề qua hành lang hay sảnh đợi nào: ở vùng này người ta trịnh trọng gọi đó là “nhà trên”. Thường thì nhà trên bao gồm cả bếp và phòng khách, nhưng tôi cho là ở Đỉnh Gió Hú, bếp bị đẩy lùi hẳn vào góc khác: chí ít tôi cũng nghe thấy tiếng nói riu ran, tiếng lách cách của dụng cụ làm bếp ở sâu bên trong; nhưng tôi không thấy dấu hiệu đun nấu bên lò sưởi lớn, hay ánh kim tỏa ra từ những nồi đồng hay chao thiếc trên tường. Tuy vậy, ở đầu kia của căn phòng, ánh sáng và hơi ấm phản chiếu từ những hàng dài đĩa thiếc, xen kẽ bình và cốc vại bằng bạc, xếp chồng chồng lớp lớp trên chiếc tủ gỗ sồi to tướng, chất cao tới tận nóc nhà. Trần nhà không có tấm lót: toàn bộ phần rui xà trơ ra trước con mắt kẻ tò mò, chỉ trừ một chỗ bị che khuất bởi phần khung gỗ chất nặng những bánh yến mạch, đùi bò, đùi cừu, đùi lợn xông khói. Phía trên bệ lò sưởi là một mớ linh kinh những súng ống cũ kĩ hắc ám, cùng vài khẩu súng lục kỳ mã: đồ trang trí còn có ba hộp trà sơn phết lòe loẹt lẫn lộn bên mép bệ. Nền nhà bằng đá trắng, trơn nhẵn; ghế có lưng tựa cao, kiểu dáng thô sơ, sơn màu xanh lục: một, hai chiếc ghế đen nặng nề lẫn khuất trong bóng tối. Dưới gầm tủ là một con chó cái to, giống chó săn pointer, màu nâu sẫm, nằm giữa một đàn chó con ửng ửng; và những con chó khác lớn vờn trong những xô xinh khác.

Đồ đạc và nội thất không có gì lạ nếu chủ nhân là một anh nông dân miền bắc chất phác, mặt mày lì lợm, có cặp giò vạm vỡ được tôn lên bởi chiếc quần ống túm và đôi ghệt. Nếu ra ngoài sau giờ ăn, thì chỉ trong vòng bán kính năm, sáu dặm ở vùng đồi này ta dễ dàng bắt gặp một người như thế ngồi trên ghế bành, cạnh chiếc bàn tròn có vại bia sủi bọt. Nhưng Heathcliff là hình ảnh

tương phản đến kì quặc với nơi ở và lối sống này. Ông ta có tướng mạo như một gã di-gan da ngăm nhưng trang phục và phong thái lại ra dáng quý ông: nghĩa là, quý phái không thua gì bao điền chủ nơi thôn dã, ăn vận có phần xuề xòa nhưng không đến nỗi nhếch nhác, vì ông ta có dáng dấp cao ráo, đẹp đẽ, và hơi ngạo đời. Có thể có người cho rằng ông ta hợm hĩnh thô lậu, song mỗi đồng cảm trong lòng mách bảo tôi rằng Heathcliff không phải loại người đó: bằng bản năng, tôi biết, ông ta kín kẽ vì ghét phô bày cảm xúc – phải biểu lộ sự ân cần có đi có lại. Ông ta yêu hay ghét cũng đều kín đáo, nên sẽ thấy kẻ khác yêu hay ghét lại mình là thất lễ. Không, tôi vội quá: tôi đã tùy tiện gán tâm tính mình cho ông ta. Việc Heathcliff cố tình tránh né khi gặp một người ra vẻ thân quen có thể xuất phát từ những lí do hoàn toàn khác với lí do của tôi. Hi vọng tôi là trường hợp cá biệt: mẹ kính yêu từng bảo tôi sẽ chẳng bao giờ có được một tổ ấm đàng hoàng; và mùa hè năm ngoái tôi đã chứng tỏ mình hoàn toàn không xứng đáng.

Đang tận hưởng một tháng đẹp trời ở vùng duyên hải, tôi bỗng được ở gần một cô gái mê hồn – một nữ thần đích thực trong mắt tôi, chừng nào nàng còn chưa để ý đến tôi. Tôi “chưa từng thổ lộ tình yêu” bằng lời; song, nếu ánh nhìn có sức biểu đạt như ngôn ngữ, thì kẻ ngu nhất trần đời cũng đoán được tôi mê nàng như điều đố: cuối cùng nàng hiểu tấm chân tình ấy, và đáp lại bằng biểu cảm dịu dàng hết sức tưởng tượng. Thế mà tôi đã làm gì? Quả là xấu hổ khi thú thật, tôi đã lạnh lùng thu mình lại như con sên; để cuối cùng người con gái thơ ngây tội nghiệp kia đâm nghi ngờ trực cảm của mình, và rồi xấu hổ ê chề vì nghĩ mình lầm, nàng đã thuyết phục mẹ dọn đi chỗ khác. Tính khí kì quặc đó đã khiến tôi mang tiếng là cố tình nhẫn tâm; chỉ riêng tôi hiểu mình bị hàm oan biết chừng nào.

Tôi ngồi phía bên này bệ lò sưởi, đối diện chỗ chủ nhà đã ngồi trước, và khóa lấp sự im lặng bằng cách thử vuốt ve con chó mẹ vừa rời đàn con, đang hau háu lên tới gần chân tôi, mép cong lên, nhe hàm răng trắng nhều dãi ra chực cắn. Cái vuốt ve của tôi chỉ khiến nó gầm gừ một tiếng dài trong họng.

“Tốt hơn ông nên để nó yên,” Heathcliff gầm lên cùng lúc, đồng thời vung chân đá để ngăn con vật có biểu hiện hung tợn

hơn. “Nó không quen được cung nệm đâu – nhà tôi không nuôi chó làm cảnh.” Rồi, sải bước ra cửa ngách, ông ta hét to, “Joseph!”

Joseph làm bầm tiếng được tiếng mất từ tí dưới hầm rượu, song không hề tỏ vẻ gì là sắp đi lên; thế nên chủ của bác ta bèn chui xuống, để lại tôi mặt đối mặt với con chó cái hung tợn và một cặp chó chặn cừu bù xù gớm ghiếc, cả ba con gườm gườm canh chừng nhất cử nhất động của tôi. Không muốn bị răng nanh tấp, tôi bèn ngồi im; nhưng ngỡ rằng chúng không hiểu thế nào là hạ nhục ngầm, tôi liền nháy mắt nhăn mặt, làm trò chòng ghẹo bộ ba ấy. Cử chỉ bốn cọt của tôi đã chọc con chó cái nổi xung, khiến nó đột nhiên nhào tới chồm lên đầu gối tôi. Tôi hất nó ra, vội đẩy cái bàn chắn vào giữa. Hành vi ấy đánh động làm đàn chó nhón nháo cả lên: nửa tá yêu quái bốn chân hung tợn, to nhỏ lớn bé khác nhau, từ chỗ ẩn nấp lao bổ vào giữa phòng. Khi thấy gót chân và vạt áo mình biến thành tâm điểm tấn công, tôi vừa cố hết sức dùng que cời lò xua những con to xác nhất, vừa miễn cưỡng kêu to cầu viện ai đó trong nhà tới giải vây.

Heathcliff và lão bộc từ dưới hầm rượu đi lên, thông dong đến phát bực: tôi không nghĩ họ đi nhanh hơn bình thường chút nào, dù quanh lò sưởi đang diễn ra cảnh náo loạn đáng lo. May thay, có người trong bếp đã mau chân hơn: một chị chàng to khỏe, gầu vảy xăn cao, đôi tay để trần, gò má ửng hồng do ở gần bếp lửa, đã nhào vào giữa tôi và đàn chó. Tay múa chảo, miệng quát tháo, chị ta dẹp tan cơn bão một cách thần kì, và khi ông chủ lên tới nơi thì chỉ còn chị đứng đó, thở hổn hển như mặt biển sau trận cuồng phong.

“Cái quái quỷ gì thế?” Ông ta vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn tôi với thái độ khiến tôi khó mà chịu nổi sau màn đón tiếp chẳng hiểu khách vừa rồi.

“Quái quỷ gì à?” Tôi lấp bắp. “Lũ lợn bị quỷ nhập¹ cũng chẳng hung hãn bằng đàn chó nhà ông. Thật chẳng khác nào ông để người lạ giữa một bầy hổ báo!”

1. Mượn tích trong Kinh Thánh, Mark 5:11-13, Luke 8:32-33, kể chuyện một người bị nhiều quỷ ám, sau đó Chúa Jesus đã cho những linh hồn quỷ từ người đó nhập vào một đàn lợn đang ăn trên sườn đồi.



*Nửa tá yêu quái bốn chân hung tợn...
lao bổ vào giữa phòng.*

“Nếu không táy máy cái gì thì đâu đến nỗi bị chúng quấy quả,” ông ta nói, đặt chai rượu trước mặt tôi, rồi dựng bàn lên. “Đàn chó cảnh giặc là đúng. Làm một li rượu nhé?”

“Không, cảm ơn.”

“Ông không bị cắn đấy chứ?”

“Tôi mà bị con nào cắn thì tôi sẽ cho nó biết tay.”

Gương mặt Heathcliff giãn ra thành một điệu cười nhảu nhở.

“Thôi, thôi, Lockwood, ông bị kích động quá đấy,” Heathcliff bảo. “Nào, làm ngụm rượu đi. Nhà này chẳng mấy khi có khách nên cả tôi lẫn lũ chó đều không biết tiếp đãi ra sao. Ta uống mừng sức khỏe ông nhé?”

Tôi gật đầu và nâng cốc đáp lại; bắt đầu nhận ra rằng thật ngu ngốc khi cứ ngồi đó mà dằn dỗi vì đàn chó hỗn xược; hơn nữa, tôi cũng không thích thú gì khi để chủ nhà tiếp tục cười nhạo mình; bởi khiếu hài hước của ông ta có vẻ thiên về khuynh hướng ấy. Có lẽ sau khi suy xét cẩn thận và tự thấy xúc phạm một khách trọ hời là đại, Heathcliff nói năng bớt cộc lốc, và bàn tới những gì ông ta cho là tôi sẽ quan tâm – những thuận lợi, bất lợi của chốn điền viên mà tôi đang ở. Tôi thấy ông ta rất thông minh khi nói về mấy đề tài này; và trước khi về, tôi thậm chí còn mạnh dạn ngỏ ý mai lại tới. Heathcliff rõ ràng chẳng muốn bị tôi quấy rầy lần nữa. Nhưng kệ, kiểu gì tôi cũng đến. Thật ngạc nhiên khi tôi thấy mình còn ưa xã giao hơn hẳn ông ta.

CHƯƠNG 2

Chieu qua, trời lạnh và mù sương. Tôi lưỡng lự định ngồi sưởi trong thư phòng thay vì lội qua đồng hoang và bùn lầy để tới Đỉnh Gió Hú. Tuy nhiên, sau bữa chính (tôi dùng bữa từ mười hai giờ tới một giờ trưa; vì bà quản gia đoan chính, được thuê chung như một phần cố định gắn với ngôi nhà, đã không thể hoặc không chịu hiểu yêu cầu dùng bữa lúc năm giờ chiều của tôi¹) – tôi đi lên gác với ý định làm biếng, và bước vào thư phòng thì thấy một cô hầu gái đang quỳ gối, xung quanh nào chỗ cọ nào thùng than, làm cho cả phòng bụi mù lên vì đã đổ cả đồng xỉ than vào lò để dập lửa. Cảnh tượng đó khiến tôi rút lui ngay. Tôi lấy mũ, cuốn bộ bốn dặm đường và đến cổng vườn nhà ông Heathcliff vừa kịp tránh những bông tuyết đầu tiên lả tả rơi.

Trên đỉnh đồi ẩm đậm ấy, đất đông cứng lại vì sương giá, còn khí lạnh khiến tứ chi tôi run lấy bầy. Không tháo xích ra được, tôi bèn nhảy qua cổng, rồi chạy theo lối đi lát đá, hai bên mọc rải rác những bụi lí gai. Tôi gõ cửa mãi mà chẳng ai ra mở, tới khi đau cả khớp ngón tay còn lú chớ thì tru tréo cả lên.

“Bọn thảm hại ru rú trong nhà!” Tôi điên khùng gào lên. “Các người đáng bị đày đoạ vĩnh viễn trong cảnh cô độc vì cái thói hắt hủi khách mất dạy này. Ít ra, ban ngày tôi cũng không cửa đóng then cài. Mặc kệ – tôi sẽ vào bằng được!” Nói là làm, tôi vỗ lấy

1. “Dinner” trong truyện là bữa chính trong ngày. Ông Lockwood muốn ăn bữa chính vào buổi chiều nhưng bà Dean, theo tập tục trong vùng, coi bữa chính là bữa trưa.

then cửa, lắc mạnh. Joseph thò bản mặt cau có ra qua ô cửa sổ hình tròn của kho thóc.

“Ông muốn gì?” Bác ta gào to. “Ông chủ xuống chỗ nhốt cừu rồi. Đi vòng xuống cuối bãi quây, *léo* ông muốn *lói* chuyện với ông ý.”¹

“Không ai mở cửa cho tôi vào được à?” Tôi gào lên đáp.

“Không có ai ngoài mợ trẻ; mà ông cứ lay cửa âm ỉ đến tối mợ ý cũng chả mở đâu.”

“Sao thế? Bác không nói cho bà ấy biết tôi là ai được à?”

“Không, không đời nào! Tôi không liên quan gì hết á!” Bác ta lăm bằm rồi biến mất.

Tuyết bắt đầu rơi nhiều. Tôi nắm chốt cửa lắc lần nữa. Bỗng một chàng trai vận áo khoác, vai vác bồ cào, xuất hiện ở sân sau. Cậu ta vẫy tay bảo tôi đi theo, rồi sau khi băng qua chỗ giặt giũ, khoảng sân lát gạch có kho chứa than, máy bơm nước, chuồng chim câu, chúng tôi tới được căn phòng rộng rãi, ấm áp, vui tươi nơi tôi được đón tiếp lần trước. Căn phòng bùng lên để chịu nhờ ngọn lửa lớn đốt bằng than đá, than bùn và cành khô chất trong lò. Gần bàn, nơi bày sẵn bữa chiều ê hề, tôi vui sướng thấy “mợ trẻ”, nhân vật tôi không ngờ lại có thể tồn tại trong nhà này. Tôi cúi chào và chờ nàng mời ngồi. Nhưng nàng nhìn tôi, ngả ra ghế, và ngồi bất động, lặng thinh.

“Thời tiết xấu quá!” Tôi buông lời nhận xét. “Thưa bà Heathcliff, tôi e cửa nhà bà đến hỏng vì đám tôi tở lơ đếnh mất. Tôi phải lay mạnh bọn chúng mới nghe thấy đấy.”

Nàng không hé răng đáp. Tôi nhìn nàng chăm chăm – nàng cũng chăm chăm nhìn lại. Hơn thế, nàng còn nhìn tôi bằng ánh mắt lãnh đạm, bất cần, gây bối rối, khó chịu.

“Ngồi đi,” chàng trai cộc cằn bảo. “Ông chủ tí nữa về.”

Tôi nghe lời, rồi đằng hắng gọi Juno, con chó cái dữ tợn. Sau lần gọi thứ hai, con vật đã hạ cổ ve vẩy đuôi ý chừng nhận ra người quen.

1. Trong nguyên tác, Joseph phát âm đặc giọng Yorkshire, một hạt thuộc miền Bắc nước Anh, nên người dịch chuyển thành nói ngọng.

"Con chó đẹp thật!" Tôi lại mở lời. "Bà có định cho bớt lũ chó con không, thưa bà?"

"Không phải chó của tôi," bà chủ hòa nhã đáp, nghe còn khó chịu hơn cả Heathcliff nếu ông ta đích thân trả lời.

"À, chắc thú cưng của bà nằm trong đám này?" Tôi hỏi tiếp, quay sang cái ổ lúc nhúc hình như là một đám mèo.

"Họa hăm mới chọn đám ấy làm thú cưng!" Nàng nhìn tôi khinh miệt.

Rủi thay, đó là đám chó chết. Tôi chẳng hăng lần nữa, xích lại gần lò sưởi, và nhắc lại lời nhận xét về thời tiết khắc nghiệt.

"Đáng lẽ ông không nên ra khỏi nhà," nàng nói, rồi đứng dậy, vươn tay lấy hai hộp trà màu mè đặt trên bệ lò sưởi.

Trước đó nàng ngồi khuất bóng nên giờ tôi mới thấy rõ dáng dấp, dung mạo nàng. Nàng mảnh dẻ, rõ là một thiếu nữ mới lớn, với thân hình tuyệt đẹp, khuôn mặt nhỏ nhắn, thanh tú nhất mà tôi từng thấy. Nét mặt mảnh mai, kiêu diễm; những lọn tóc vàng nhạt, đúng hơn là vàng óng, buông lơ theo cần cổ thanh tú; còn đôi mắt, nếu biểu cảm dịu dàng, thì hẳn là khó cưỡng. Cũng may cho con tim mềm yếu của tôi, thứ tình cảm duy nhất ánh lên trong đôi mắt ấy chỉ là sự khinh bỉ pha chút gì đó tuyệt vọng là nét bất thường duy nhất ở nàng. Mấy hộp trà nằm ngoài tầm với của nàng nên tôi đứng dậy định giúp, nhưng nàng tỏ ra hằn học với tôi hệt như thái độ một gã keo kiệt khi có kẻ nào định giúp hắn đếm vàng.

"Tôi không cần ông giúp," nàng cáu gắt nói. "Tôi tự lấy được."

"Xin bà thứ lỗi!" Tôi vội vàng đáp.

"Có ai mời ông dùng trà chưa?" Nàng hỏi, khoác tạp dề ra ngoài chiếc váy đen dài gọn ghẽ, rồi cầm một thìa đầy trà chực đổ vào bình.

"Tôi rất vui được dùng một chén," tôi đáp.

"Có ai mời ông chưa?" Nàng hỏi lại.

"Chưa," tôi đáp, hơi mỉm cười. "Bà mời tôi là được chứ sao."

Nàng đổ trà lại vào hộp, cất thìa và bình đi, rồi giận dỗi quay

lại ghé. Trán nàng nhăn lại, bờ môi dưới đỏ hồng bĩu ra, y như đứa trẻ sắp khóc.

Trong khi đó, chàng trai trẻ đã trông vào người bộ áo ngoài tồi tàn, rồi đứng thẳng trước lò sưởi, liếc xuống nhìn tôi, như thể chúng tôi có mối thù không đội trời chung vậy. Tôi bắt đầu nghi ngờ liệu chàng trai này có phải tôi tớ trong nhà không. Cách ăn mặc, nói năng của cậu ta thô lỗ, hoàn toàn không có vẻ quý phái như ông bà Heathcliff. Mái tóc nâu xoăn, dày, bờm xồm và rối nùi, râu ria mọc lờm chớm trên má, bàn tay đen đúa như người làm công, song tác phong lại thoải mái, gần như ngạo mạn, và cậu ta chẳng tỏ ra vồn vã khi thấy mợ chủ. Vì chưa rõ thân phận cậu ta, tôi nghĩ tốt nhất đừng để ý tới hành vi lạ lùng của cậu. Năm phút sau, Heathcliff xuất hiện, phần nào giải thoát cho tôi khỏi tình trạng khó xử này.

"Ông thấy đấy, tôi đến như đã hứa!" Tôi giả bộ vui vẻ kêu lên. "Nhưng tôi sợ phải ngồi đây nửa tiếng vì thời tiết xấu quá, nếu ông có thể cho tôi trú tạm trong khoảng thời gian ấy."

"Nửa tiếng hả?" Heathcliff hỏi, giữ những bông tuyết trắng bám trên quần áo. "Tôi lấy làm lạ sao ông chọn đúng lúc giống bão để đi chơi cơ chứ? Ông có biết mình có thể bị lạc trong khu đầm lầy không hả? Người thuộc lâu vùng đồng hoang này còn bị lạc trong những buổi chiều tối như vậy. Mà báo cho ông biết, bão tuyết chưa ngớt ngay đâu."

"Có thể để một gia nhân nhà ông dẫn đường cho tôi không? Anh ta ở lại Điền trang tới sáng mai cũng được. Có ai đưa tôi về không?"

"Không, chả có ai cả."

"Ôi, thật thế ư? Vậy tôi phải tự dò đường rồi."

"Hừm!"

"Cô có định pha trà không đấy?" Chàng trai khoác chiếc áo tồi tàn chuyển cái nhìn hung tợn từ tôi sang mợ chủ.

"Có cho *ông ta* dùng trà không?" Nàng khấn khoản nhìn Heathcliff và hỏi.

"Làm đi, nghe chưa?" Chủ nhà đáp, giọng sỗ sàng làm tôi giật

mình. Giọng điệu đó hé lộ bản chất xấu xa. Tôi không muốn gọi Heathcliff là gã hay ho nữa. Khi mọi thứ xong xuôi, ông ta mời tôi – “Này ông, xích ghế lại đây đi.” Rồi tất cả chúng tôi, kể cả chàng trai quê mùa, cùng ngồi vào bàn: bầu không khí im lặng hà khắc bao trùm khi chúng tôi dùng bữa.

Tôi nghĩ, nếu mình là nguồn cơn gây ra không khí ảm đạm này thì phải cố xua nó đi. Họ không thể ngày nào cũng lầm lì, ủ rũ như thế và dù tính tình khó chịu đến mấy, họ không thể ngày nào cũng khoát bộ mặt như đám lê ấy được.

“Thật lạ,” tôi cất tiếng sau khi uống hết chén trà và đợi rót thêm chén nữa “...thật lạ là phong tục tập quán có thể đóng khung suy nghĩ và sở thích của chúng ta: nhiều người không hình dung nổi con người ta có thể hạnh phúc trong cảnh sống xa lánh hoàn toàn thế giới bên ngoài, như ông đây, ông Heathcliff; nhưng cho phép tôi mạo muội nói rằng, được sống bên gia đình, lại có phu nhân xinh đẹp chăm lo cho tổ ấm và trái tim ông...”

“Phu nhân xinh đẹp á!” Ông ta ngắt lời, nở nụ cười nhạo báng gần như độc địa. “Bà ta đâu – phu nhân xinh đẹp của tôi đâu?”

“Ý tôi là bà Heathcliff, vợ ông.”

“Ồ, đúng rồi, ý ông là linh hồn bà ấy đã lãnh vai trò hộ mệnh, phù hộ cho Đỉnh Gió Hú, ngay cả khi thể xác bà ấy không còn. Phải vậy không?”

Nhận ra mình đã mắc sai lầm ngớ ngẩn, tôi cố chữa lại. Đáng lẽ tôi phải nhận ra khoảng cách tuổi tác quá lớn giữa hai người khiến họ không thể là vợ chồng. Một người ở quãng bốn mươi: độ tuổi mà đàn ông hãy còn giữ được tinh thần sung mãn nên hiếm khi ôm ấp ảo tưởng được gái trẻ lấy vì tình – giấc mơ vốn chỉ để dành làm niềm an ủi cho ta trong những năm tháng lão suy. Người kia xem ra còn chưa tới mười bảy tuổi.

Rồi tôi vụt hiểu ra – “Tên nhà quê ngồi kế bên mình, kẻ uống trà bằng thố, bốc bánh ăn bằng bàn tay bẩn thỉu, chắc là chồng cô gái. Heathcliff con, đúng rồi! Đó là hậu quả của đời sống bị chôn vùi ở đây! Nàng đã lữ đi theo gã quê mùa cục mịch này vì chẳng tìm ra ai tốt hơn! Thật đáng buồn mà cũng đáng thương – không khéo mình lại khiến nàng hối tiếc vì đã chọn gã làm chồng mất.”

Ý nghĩ này nghe có vẻ tự phụ, nhưng không phải thế. Anh chàng ngồi cạnh tôi nom gần như góm guốc; mà qua kinh nghiệm, tôi biết mình đâu đến nỗi nào.

"Mợ Heathcliff đây là con dâu tôi," ông Heathcliff bảo, cũng cố thêm suy đoán của tôi. Ông ta vừa nói vừa nhìn sang cô gái: vẻ mặt kì quặc, toát lên sự thù hằn, trừ phi cơ mặt ông ta thuộc loại chẳng giống ai, trong lòng nghĩ một đằng mà mặt biểu lộ ra một nẻo.

"À, đúng, tôi hiểu rồi: anh là người may mắn có được nàng tiên tốt bụng này," tôi quay sang anh chàng ngồi cạnh mà nói.

Câu này còn tệ hơn câu lúc nãy: chàng trai đỏ mặt, nắm tay siết lại như muốn nện tôi tới nơi. Nhưng cậu ta trấn tĩnh ngay, và che giấu cơn giận bằng một câu rửa xả, lẩm bẩm nhắm vào tôi; còn tôi vờ như không nghe thấy.

"Thưa ông, ông đoán sai hết cả," chủ nhà bảo, "không ai trong chúng tôi có đặc ân sở hữu nàng tiên quý hóa của ông đâu; chồng nó chết rồi. Tôi nói nó là con dâu tôi, nên dĩ nhiên nó đã lấy con trai tôi."

"Còn chàng trai này là..."

"Chắc chắn không phải con tôi."

Heathcliff lại cười, như thể tôi đã đùa quá lố khi gán cho ông ta vai trò làm cha gã cục mịch kia.

"Tôi tên Hareton Earnshaw," chàng trai găm gù, "và tôi yêu cầu ông tôn trọng cái tên ỹ!"

"Tôi không có ý bắt nã," tôi đáp lại, bụng cười thầm trước vẻ trịnh trọng khi xưng tên của cậu ta.

Hareton nhìn tôi chằm chằm, lâu đến độ tôi không muốn nhìn lại, vì e mình sẽ không kiềm chế được mà bộp tai cậu ta hoặc bỏ lẫn ra cười. Tôi bắt đầu thấy lạc lõng trong gia đình thú vị này. Bầu không khí tinh thần ảm đạm bao trùm, lẩn át những tiện nghi vật chất ấm áp quanh tôi, nên tôi quyết định sẽ cẩn trọng nếu mở miệng lần nữa dưới mái nhà này.

Ăn uống xong, không thấy ai trò chuyện giao lưu gì, tôi bèn tới bên cửa sổ để nghe ngóng thời tiết. Tôi thấy một cảnh tượng nào

lòng: bóng tối buông xuống sớm, trời đất nhập nhèm trong cơn gió lốc quay cuồng và tuyết rơi mù mịt.

"Tôi nghĩ mình không thể về nhà nếu không có người dẫn đường," tôi không kiềm được bèn thốt lên. "Đường sá bị tuyết phủ cả. Mà trời tối quá, cách vài bước chân cũng khó thấy được gì."

"Hareton, mau lừa cừu vào dưới hiên kho thóc. Chúng sẽ bị tuyết vùi nếu thả ngoài bãi quây mắt. Nhớ chặn thêm tấm ván che cho chúng nữa," Heathcliff bảo.

"Tôi phải làm sao đây?" Tôi nói tiếp, càng lúc càng bực dọc.

Không ai đáp lại. Nhìn quanh, tôi chỉ thấy Joseph đang bung thau cháo cho lũ chó, còn vợ Heathcliff thì nghiêng người về phía ngọn lửa, đốt mấy que diêm vừa rơi xuống từ bệ lò sưởi khi nàng cất hộp trà về chỗ cũ. Joseph đặt thau cháo xuống, rồi soi mói khắp phòng, giọng đay nghiến thét lên:

"Chả hiểu sao mà còn ngồi ườn ra đó, trong khi người khác ra ngoài hết! Đồ vô tích sự, *lời* mãi chả được – *lời* có sửa đâu, chỉ còn *lước* đi với quỷ sứ, như mẹ mà hồi xưa ỹ!"

Mới đầu tôi tưởng lão nói mình, nên trong cơn giận dữ, tôi đã tiến về phía lão già để cáng định bụng tổng lão ra ngoài, nhưng câu trả lời của vợ Heathcliff đã ngăn tôi lại.

"Đồ đạo đức giả lắm cảm thôi tha!" Nàng đáp. "Lão không sợ bị quỷ sứ lôi đi hay sao mà còn gọi nó lên? Tôi cảnh cáo lão, đừng có gây sự với tôi, không tôi sẽ cầu cho ác quỷ bắt lão đi đấy! Im ngay! Nhìn đây, Joseph," nàng nói tiếp, lôi một cuốn sách dài, màu đen từ trên kệ xuống. "Tôi sẽ cho lão thấy ma thuật của tôi tiến bộ tới đâu: chẳng bao lâu nữa tôi sẽ thừa sức xóa sổ cả nhà này. Con bò hung không tự nhiên lăn ra chết; và lão bị thấp khớp cũng không phải do trời phạt đâu!"

"Ôi ngữ quạ mỗ điều tha!" Lão già hỏn hển nói. "Cầu Chúa đem cái ác tránh xa chúng con!"

"Không, đồ tội lỗi! Lão đã bị Chúa bỏ rơi rồi! Cút đi, không tôi sẽ cho lão biết thế nào là đau đớn! Tôi sẽ làm hình nộm để yểm bùa tất cả các người. Kẻ nào dám trái ý tôi – tôi không cho lão biết hần sẽ bị tai vạ gì đâu – nhưng cứ đợi đấy! Biến đi, tôi sẽ để mắt đến lão!"

Cô phù thủy nhỏ quắc đôi mắt đẹp giả vờ ác độc, còn Joseph, run rẩy vì khiếp sợ thực sự, đâm bổ ra ngoài, vừa cầu nguyện vừa luôn mồm chửi "ngũ quạ mỗ điều tha". Tôi nghĩ hành động của nàng bột phát từ một niềm khoái trá bi thảm; và lúc này, khi chỉ còn tôi với nàng trong phòng, tôi cố làm nàng rủ lòng thương tới cảnh khốn cùng của mình.

"Mợ Heathcliff," tôi tha thiết nói, "xin lỗi đã làm phiền mợ. Nhưng tôi chắc, mợ không chỉ xinh đẹp mà còn tốt bụng. Hãy chỉ cho tôi vài điểm mốc để tôi lần về nhà. Giờ tôi chẳng biết đường nào đi, hệt như mợ chẳng biết đường nào tới London vậy!"

"Ông đi đường nào thì về đường ấy!" Nàng đáp, ngồi thu lu nơi ghế, tay cầm nệm và cuốn sách dài mở ra trước mặt. "Đó là lời khuyên ngắn gọn, nhưng sáng suốt nhất mà tôi có thể cho."

"VẬY, nếu hay tin tôi chết dưới đầm lầy hay hố bấy đầy tuyết, lẽ nào lương tâm mợ không mách bảo đó là lỗi của mợ phần nào?"

"Sao thế được? Tôi không thể đi cùng ông. Họ còn không cho tôi đi quá bức tường bao quanh vườn nữa là."

"Mợ à! Tôi sẽ lấy làm áy náy nếu đòi mợ ra khỏi nhà lúc tôi tăm thế này để giúp tôi," tôi hét lên. "Tôi chỉ mong mợ chỉ đường, chứ có phải *đi cùng* tôi đâu, hay mợ thuyết phục ông Heathcliff sai người nào dẫn đường cho tôi vậy."

"Ai giờ? Nhà có mỗi ông ta, Earnshaw, Zillah, Joseph và tôi. Ai dẫn ông đi bây giờ?"

"Không có thằng nhỏ giúp việc nào sao?"

"Không. Cả nhà chỉ có thế."

"VẬY tôi buộc phải ở lại rồi."

"Việc đó ông đi mà bàn với ông chủ. Tôi chả can hệ gì."

"Tôi hi vọng đây là bài học để ông đừng hấp tấp lên vùng đồi này nữa," giọng lạnh lùng của Heathcliff từ cửa bếp vang lên. "Còn việc ở lại, tôi không chuẩn bị gì cho khách, nên nếu ở thì ông phải ngủ cùng Hareton hoặc Joseph."

"Tôi có thể ngủ trên ghế trong phòng này," tôi đáp.

"Không, không được! Người lạ dù giàu hay nghèo vẫn là người

lạ: tôi không thích cho ai tự tiện ở đây khi tôi không canh chừng được!" Kể đề tiện xác xược kia nói.

Nghe lời nhục mạ ấy, tôi mất hết kiên nhẫn. Tôi thốt lên một câu rửa, rồi đẩy ông ta và lao ra sân, đâm sầm vào Earnshaw trong lúc vội vã. Trời tối đến nỗi tôi không thấy lối ra, và khi đi lòng vòng quanh sân, tôi nghe được một đoạn đối thoại nữa cho thấy kiểu hành xử văn minh giữa họ với nhau. Ban đầu chàng trai có vẻ muốn đi cùng tôi.

"Tôi sẽ dẫn ông ta tới đồng cỏ," cậu ta bảo.

"Mày đi với hắn xuống địa ngục thì có!" Ông chủ, hay người có quan hệ nào đó với cậu ta, đáp. "Rồi ai trông ngựa?"

"Mạng người còn quý hơn một đêm không trông ngựa. Ai đó phải đi với ông ta chứ," mợ Heathcliff thì thào, có vẻ tử tế hơn tôi mong đợi.

"Không tới lượt cô ra lệnh cho tôi!" Hareton trả treo. "Nếu lo cho ông ta, thì im miệng lại."

"VẬY tôi cầu cho hồn ma ông ta sẽ ám các người; còn ông Heathcliff sẽ chả có ma nào thuê nhà tới khi Điền trang Thrushcross mục nát," cô nàng gay gắt đáp.

"Nghe *chứa*, nghe *chứa*, ả đang nguyện rửa họ!" Joseph lầm bầm, và tôi đi về phía bác ta.

Joseph ngồi trong tầm nghe; bác ta đang vắt sữa bò dưới ánh sáng ngọn đèn bão. Tôi chẳng câu nệ gì, giật luôn đèn, hô to rằng mai sẽ trả lại, rồi lao ra lối đi gần nhất phía sau nhà.

"Ông chủ, ông chủ, hắn lấy cắp đèn!" Lão già vừa tri hô vừa đuổi theo tôi. "Ê Gnasher! Ê Wolf! Ê chó! Đuổi theo hắn, đuổi theo hắn!"

Tôi vừa mở cánh cửa nhỏ thì hai con quái vật lông xù đã nhè hòng tôi lao tới, đè nghiêng tôi xuống và làm ngọn đèn phụt tắt. Trong khi đó tiếng cười hổ há của Heathcliff lẫn Hareton bồi thêm khiến cơn giận và nỗi nhục của tôi bùng lên cực điểm. May thay, lũ súc vật kia dường như thích co duỗi chân căng, ngoác mõm, ngoáy đuôi hơn là ăn sống nuốt tươi tôi; song chúng chẳng chịu tránh ra, nên tôi buộc phải nằm yên cho tới khi bọn chủ ác ôn của chúng tới

giải vây. Rồi, đầu trần, người run lên vì uất hận, tôi đòi lủi về tiện đó thả mình đi – tôi thách họ dám giữ mình thêm một phút – và huyền thuyên mấy câu hăm dọa đòi trả đũa, nghe ra mùi độc địa không kém Vua Lear¹.

Cơn nộ khí xung thiên khiến tôi ộc máu mũi, thế mà Heathcliff vẫn cười, còn tôi vẫn chửi. Tôi không biết kết cục sẽ ra sao, nếu không xuất hiện ai đó sáng suốt hơn tôi, và tốt bụng hơn gã chủ nhà. Đó là Zillah, chị bếp to béo, rốt cuộc cũng chạy ra xem đầu đuôi vụ om sòm này là gì. Chị tưởng có kẻ đã mạnh tay táng tôi. Không dám tấn công ông chủ, chị nã loa vào gã vô lại trẻ hơn.

"Chết *chửa*, cậu Earnshaw," chị la lên, "không biết lần tới cậu sẽ tấn ai đây? Bộ chúng ta giết người ngay cửa nhà mình sao? Tôi đã biết cái nhà *lầy* chả hợp với mình mà. Nhìn vị khách tội nghiệp kia xem, ông ta sắp ngất rồi! Thôi *lào*, ông để thế mà về sao được? Vào nhà đi, tôi sẽ giúp ông. *Lào*, ngồi nguyên thế nhé."

Vừa nói mấy lời này, chị ta thành linh tạt non nửa lít nước lạnh như đá xuống cổ tôi, rồi lôi tôi vào bếp. Heathcliff đi theo, cơn hoan hỉ nhất thời của ông ta nhanh chóng nhường chỗ cho vẻ ủ ê thường trực.

Tôi thấy mình yếu hèn, đầu vầng mắt mờ, người lả đi nên đành chấp nhận ở lại nhà Heathcliff. Ông ta bảo Zillah lấy cho tôi li rượu mạnh, rồi rút vào phòng trong; trong khi đó, chị bếp an ủi tôi về tình trạng thảm thương này, và tuân theo lệnh chủ, nhờ đó tôi mới lại người đôi chút, rồi chị dẫn tôi đi nghỉ.

1. Nhân vật chính trong vở bi kịch cùng tên của kịch tác gia William Shakespeare (1564 – 1616).